

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

**DỰ THẢO
Tham luận của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)
tại Hội nghị tổng kết Chương trình VTCI đến năm 2020**

Thực hiện Quyết định số 1168/QĐ -TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 (VTCI đến năm 2020) và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước. VNPT xác định đây là một nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước; nhằm mục tiêu nâng cao an sinh xã hội.

VNPT xin có một số nội dung tham luận về triển khai thực hiện Chương trình VTCI đến năm 2020 như sau:

I. Tổng quan về triển khai Chương trình VTCI tại VNPT.

1. Tổ chức triển khai.

- Ngay khi nhận được các văn bản của các cơ quan quản lý Nhà nước, VNPT đã phân công rõ ràng xuyên suốt từ trên xuống đến cơ sở để đmr bảo phủ hợp với Mô hình hoạt động tổ chức của đơn vị; ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể hóa;

- Tổ chức tập huấn và tuyên truyền sâu rộng đến tất cả CBCNV nắm bắt được ý nghĩa, mục tiêu của Chương trình VTCI. Gặp gỡ trực tiếp các đối tượng được thụ hưởng VTCI để tư vấn cho khách hàng đăng ký thụ hưởng;

- Tổ chức tuyên truyền, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các các tờ rơi quảng cáo, nhấn tin,... để nhân dân nắm được chính sách của Chương trình VTCI;

- Hàng năm đều xây dựng và đăng ký kế hoạch triển khai với Nhà nước; thực hiện đến đúng đối tượng được hưởng chính sách viễn thông công ích;

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thực hiện đúng quy định về chính sách VTCI của Nhà nước, hướng dẫn của Tập đoàn;

2. Kết quả thực hiện.

- Luôn hoàn thành nghĩa vụ đóng góp tài chính vào Quỹ VTCI theo đúng quy định cả về thời gian và giá trị đóng góp, tổng số đóng góp cho chương trình của VNPT là 2.220,165 tỷ đồng.

- Thực hiện cung cấp dịch vụ viễn thông công ích:

+ VNPT cung cấp tất cả các dịch vụ VTCI được Quy định tại Thông tư 09 và Thông tư 02 (trừ di động hàng hải phục vụ hoạt động tìm kiếm cứu nạn và di động hàng hải cho tàu thuyền đánh bắt xa bờ; dịch vụ truy nhập Internet tại nơi công cộng).

+ Tổng mức chi phí được Nhà nước hỗ trợ cung cấp dịch vụ VTCI thông qua VNPT là 105,043 tỷ đồng (trong đó: điện thoại cố định 0,108 tỷ, điện thoại di động 20,867 tỷ, Internet BRCĐ 16,342 tỷ, kênh thu riêng mặt đất 0,090 tỷ, tra cứu số điện thoại và viễn thông bắt buộc 1,896 tỷ, phục vụ điều hành PCTT 61,068 tỷ, thiết lập cáp quang ra đảo 4,672 tỷ). Kinh phí hỗ trợ tăng mạnh từ 1/4/2020 khi Bộ TTT điều chỉnh mức hỗ trợ theo mới theo Thông tư 02 thay thế cho Thông tư 09.

- Thực hiện hỗ trợ hạ tầng viễn thông công ích: Trên cơ sở các văn bản quy định, VNPT đã được Bộ Thông tin và Truyền thông giao làm chủ đầu tư là 07/13 dự án hỗ trợ viễn thông công ích giai đoạn 2016-2018 với tổng giá trị được giao là 148,579 tỷ đồng. Hiện nay các dự án này cần được Bộ TTTT hướng dẫn các thủ tục tiếp theo để tiếp tục/kết thúc dự án.

II. Những thuận lợi, khó khăn và tồn tại bất cập trong quá trình triển khai thực hiện.

1. Thuận lợi:

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp có điều kiện thực hiện nghĩa vụ với cộng đồng, xã hội cung cấp dịch vụ cho một lớp đối tượng thuộc đối tượng công ích được phổ cập, thụ hưởng các dịch vụ viễn thông, sử dụng ổn định dịch vụ, trên nền tảng dịch vụ VTCI. Đây cũng là cơ hội đơn vị có thể tiếp cận và cung cấp thêm các dịch vụ khác, làm tăng thị phần và doanh thu cho doanh nghiệp cũng như thực hiện nghĩa vụ với xã hội đối với một Tập đoàn lớn.

- Quá trình triển khai thực hiện Chương trình luôn được đảm bảo bằng nguồn lực tài chính đầy đủ và chủ động.

2. Khó khăn:

- Thời gian ban hành Chương trình, Thông tư hướng dẫn chậm, khó khăn cho doanh nghiệp trong việc hướng dẫn đơn vị (chậm theo), bố trí nguồn lực triển khai thực hiện Chương trình.

- Một số dịch vụ quy định về đối tượng, mức hỗ trợ chưa đáp ứng được nhu cầu của người dùng, như: thuê bao cố định trả sau, thuê bao di động trả sau (người nghèo thì hầu hết không sử dụng dịch vụ này), mức hỗ trợ thấp; quy định tốc độ định danh cứng đối với internet băng rộng cố định không phù hợp với nhu cầu của đối tượng sử dụng ... dẫn tới khách hàng không đăng ký sử dụng dịch vụ VTCI. Trong khi doanh nghiệp nỗ lực tuyên truyền, tiếp cận, hỗ trợ nhưng người dùng rất ít;

- Mức trễ của thời gian đăng ký với thời gian được thụ hưởng làm cho việc cung cấp VTCI không kịp thời: Đăng ký quý trước, sang quý sau mới được thụ hưởng.

- Thời gian hoàn thành ký Biên bản nghiệm thu sản lượng, kinh phí hỗ trợ chậm, kéo theo việc thanh toán khối lượng hoàn thành và phê duyệt quyết toán chậm,

gây khó khăn cho doanh nghiệp (dịch vụ VTCI đã được cung cấp cho khách hàng nhưng nhiều tháng sau mới được Quỹ VTCI thanh toán đầy đủ kinh phí)

- Thời gian thực hiện thẩm định và phê duyệt dự án kéo dài, các căn cứ, cơ sở lập dự án đầu tư đã thay đổi nhiều, tính khả thi dự án đã không còn. Để đảm bảo tính tính quy định pháp luật hiện hành thì Hồ sơ thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi của 07 dự án nêu trên cần thực hiện lại từ đầu (khảo sát lại, sau đó lập báo cáo nghiên cứu khả thi) gây tốn kém nguồn nhân lực và hiện tại việc đã sử dụng nguồn lực đơn vị chưa có hướng dẫn xử lý như thế nào?

3. Tồn tại:

- Quy định, chính sách chưa theo kịp sự phát triển của mạng lưới, dịch vụ viễn thông. Ví dụ: quy định điều kiện để được hỗ trợ thiết lập hạ tầng băng rộng là các xã chưa có hạ tầng là không phù hợp.

- Chưa đồng bộ trong các văn bản: Điều 10, Thông tư 08 quy định “ Các đối tượng thụ hưởng được hỗ trợ kinh phí theo thực tế, không phụ thuộc kế hoạch cung cấp và dự toán kinh phí hỗ trợ dịch vụ viễn thông công ích hàng năm (gọi tắt là kế hoạch và dự toán kinh phí)”

Hợp đồng đặt hàng quy định trường hợp vượt chỉ tiêu đặt hàng tại Hợp đồng thì thực hiện thanh toán bổ sung theo thực tế như quy định tại Điều 10, Thông tư 08, nhưng thực tế phải ký phụ lục Hợp đồng đặt hàng đối với phần vượt mới được thanh toán, mất nhiều thời gian công sức;

- Qui trình xác nhận còn qua nhiều đơn vị khác nhau, dẫn đến chậm cho việc triển khai thực hiện;

III. Nguyên nhân tồn tại, bất cập

- Thời gian khảo sát, xây dựng, trình duyệt, ban hành Chương trình, Thông tư hướng dẫn chậm; chậm bổ sung, sửa đổi quy định không còn phù hợp;

- Các nhà thầu tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi phải thực hiện lập, chỉnh sửa dự án nhiều lần theo yêu cầu đơn vị thẩm định;

Chưa có hướng dẫn kịp thời của Bộ thông tin và Truyền thông về quy trình thanh toán đối với các dự án thực hiện chương trình VTCI dẫn đến tình hình thẩm định, phê duyệt dự án hiện nay đã ảnh hưởng rất nhiều tới quyền lợi của nhà thầu tư vấn trong khi vẫn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trong hợp đồng.

IV. Rút kinh nghiệm, đề xuất cho Chương trình VTCI giai đoạn 2021-2025.

- Có ba văn bản quan trọng là:

(i) Quyết định của Chính phủ phê duyệt Chương trình VTCI;

(ii) Thông tư hướng dẫn của Bộ TT&TT, Bộ Tài chính;

(iii) Hợp đồng cung cấp dịch vụ VTCI cần được ban hành trước ngày 01/01/năm đầu tiên thực hiện.

Đề nghị: Các nội dung văn bản trên cần có lộ trình hướng dẫn đồng bộ, kịp thời ở chương trình mới, nhằm tạo chủ động cho doanh nghiệp có thời gian nghiên cứu, hướng dẫn, bố trí nguồn lực triển khai thực hiện.

- Trong Thông tư hướng dẫn của Bộ TT&TT, cần quy định rõ ràng, cụ thể thời hạn đối với các nội dung:

(i) Lập kế hoạch và dự toán kinh phí hàng năm;

(ii) Ký Hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ VTCI;

(iii) Nghiệm thu, quyết toán và thanh lý Hợp đồng đặt hàng. Tổ chức thực hiện đúng thời hạn quy định (trừ trường hợp bất khả kháng).

- Hướng dẫn các thủ tục thanh quyết toán các hợp đồng tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi của 07 dự án giao cho Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) làm chủ đầu tư nếu các dự án dừng không thực hiện tiếp.

TẬP ĐOÀN VNPT